

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2022/HNGĐ – ST**

Ngày: 25/4/2022

“V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Châu

Ông Nguyễn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 202/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021; Về việc: *“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2022/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Tô Thanh P, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 332, đường B, Tổ khu 4, phường C, Thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: bà Phan Thị Diệu H, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số 49, đường số 4, Khu dân cư D, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 10 năm 2021, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Tô Thanh P trình bày:*

Ông với bà Phan Thị Diệu H kết hôn với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2006 /Quyển số 01, ngày 03/3/2006. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Nhưng đến năm 2007 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng luôn bất đồng ý kiến, cự cãi với nhau, nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không hàn gắn được. Nay ông cảm thấy cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục chung sống với bà H, vì không còn tình cảm với nhau, nên ông yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết được ly hôn với bà H, để mỗi người có cuộc sống riêng.

Về con chung: Ông với bà H có một con chung tên Tô Thành T, sinh ngày 20/12/2005, hiện đang được bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và ông với bà H đã thỏa thuận thống nhất giao con cho bà H nuôi dưỡng, sau khi ly hôn, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Tờ tường trình ngày 21/02/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Phan Thị Diệu H trình bày:*

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Tô Thanh P về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và cũng như con chung như ý kiến trình bày của ông P. Đến cuối năm 2007 bà dẫn con về gia đình ở Sóc Trăng sinh sống và ly thân với ông P cho đến nay, trong thời gian sống ly thân không hàn gắn được tình cảm, hiện mỗi người có cuộc sống riêng, không còn tình cảm, cũng như không còn quan tâm đến nhau. Nay ông P yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý, còn con chung hiện do bà đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ nhỏ, nên khi ly hôn bà sẽ tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông P đối với bà H, do hôn nhân giữa họ đã mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân với nhau đã lâu nhưng không hàn gắn được. Còn con chung giao cháu Tô Thành T cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo nguyện vọng của cháu T, cũng như ý kiến của các đương sự. Tài sản chung, nợ chung không có, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Tô Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà H cũng đồng ý xét xử vắng mặt ông P. Xét thấy, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Tô Thanh P theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Ông P với bà H cưới nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc bên gia đình ông P tại tỉnh Bình Dương và có với nhau 01 con chung. Đến cuối năm 2007 thì ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà H dẫn con về Sóc Trăng sinh sống và ly thân với ông P cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được, hiện mỗi người đã có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nay ông P nộp đơn xin ly hôn với bà H Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Ông Tô Thanh P với bà Phan Thị Diệu H cưới nhau năm 2006, trên tinh thần hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, được UBND phường C, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/2006 /Quyển số 01, ngày 03/3/2006, nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, các đương sự trình bày thống nhất với nhau về việc mâu thuẫn trong hôn nhân và đã sống ly thân với nhau hơn 10 năm, mỗi người đã có cuộc sống riêng và không còn tình cảm với nhau.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông P đối với bà H thì thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài vì hai vợ chồng đã sống ly thân hơn 10 năm, vợ chồng không còn tình cảm và quan tâm đến nhau và bị đơn bà H cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông P nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tô Thanh P đối với bà Phan Thị Diệu H

[4] Về con chung: Ông bà có với nhau 01 con chung tên Tô Thành T, sinh ngày 20/12/2005 hiện do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông P cũng đồng ý giao cháu T cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn và bà H cũng đồng ý. Ngoài ra, tại biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của cháu T thì cháu cũng có nguyện vọng tiếp tục chung sống với mẹ (bà H), nên Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ông bà ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi theo quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn ông Tô Thanh P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định. Nhưng tại phiên tòa, bà H yêu cầu và tự nguyện chịu tiền án phí ly hôn 150.000 đồng và bà đã dự nộp tạm ứng án phí 150.000 đồng, nên được đối trừ vào tiền án phí ly hôn.

[7] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 271; khoản 1, 3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Ông Tô Thanh P được ly hôn với bà Phan Thị Diệu H.

2/ Về con chung: Giao cháu Tô Thành T, sinh ngày 20/12/2005 cho bà Phan Thị Diệu H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Dành cho ông Tô Thanh P được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng, nguyên đơn ông Tô Thanh P phải chịu nhưng bà H yêu cầu và tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Nên ông P phải chịu 150.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0000103 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như vậy ông P đã nộp xong. Bà Phan Thị Diệu H phải chịu nộp 150.000 đồng, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai thu số 0000104 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, như vậy bà H đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn ông Tô Thanh P vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản

án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS TP. Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND Phường C;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha